

Số: **286** /KH-UBND

Kon Tum, ngày **08** tháng 02 năm 2013

### **KẾ HOẠCH**

**Về việc phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020  
và lộ trình giảm dần, chấm dứt sản xuất gạch xây đất sét nung  
bằng lò thủ công trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

#### **I. Căn cứ pháp lý:**

Căn cứ Quyết định số 121/2008/QĐ-TTg, ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 567/QĐ-TTg, ngày 28/4/2010 của Thủ Tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020";

Căn cứ Chi thị số 10/CT-TTg, ngày 16/4/2012 của Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung;

Thông tư số 09/2012/TT-BXD, ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng "Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng";

Căn cứ Quyết định số 15/2000/QĐ-BXD, ngày 24/7/2000 của Bộ Xây dựng ban hành Quy định về đầu tư sản xuất gạch, ngói đất sét nung.

#### **II. Mục tiêu:**

- Phát triển sản xuất và sử dụng vật liệu xây không nung để thay thế gạch đất sét nung đạt tỉ lệ tối thiểu là 50% vào năm 2015 và 100% vào năm 2020.

- Tiến tới xóa bỏ hoàn toàn các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công;

- Giảm thiểu khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính và ô nhiễm môi trường, tránh được việc chặt phá rừng làm củi nung gạch, đem lại hiệu quả kinh tế chung cho toàn xã hội.

#### **III. Hiện trạng sản xuất gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Kon Tum:**

Tổng số sản lượng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Kon Tum khoảng 160 triệu viên, trong đó:

- **Gạch tuy nen:** Có 04 dây chuyền với công suất 40 triệu viên/năm, trong đó:

+ Công ty TNHH Hùng Phát (01 dây chuyền): 10 triệu viên/năm.

+ Công ty TNHH Hòa Nghĩa (02 dây chuyền): 20 triệu viên/năm

+ Công ty cổ phần Sản xuất và Cung ứng vật liệu xây dựng Kon Tum: 10 triệu viên/năm

- **Gạch thủ công:** Có 175 lò với tổng công suất 120 triệu viên/năm, trong đó:

+ Thành phố Kon Tum (167 lò - xã Hòa Bình): 157,6 tr.v/năm.

+ Huyện Sa Thầy (04 lò): 1,2 tr.v/năm.

+ Huyện Đak Glei (03 lò): 0,9 tr.v/năm.

#### **IV. Kế hoạch giảm dần và chấm dứt sản xuất gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Kon Tum:**

Thực hiện Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng ban hành về việc Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng; do đó, đến năm 2015 các công trình xây dựng được đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước theo qui định hiện hành bắt buộc phải sử dụng vật liệu xây không nung tối thiểu là 50%, tuy nhiên để xóa bỏ hoàn toàn gạch xây bằng lò thủ công trên địa bàn tỉnh cần phải có lộ trình giảm dần hợp lý, bên cạnh đó tiếp tục duy trì và phát triển gạch nung tuy nện với quy mô vừa phải, đồng thời phải đầu tư mạnh mẽ cho sản xuất gạch xây không nung trên địa bàn tỉnh Kon Tum. cụ thể:

Lộ trình - thời gian	Kế hoạch giảm		Số lò thủ công còn lại	
	Số lò	Tỉ lệ (%)	Số lò	Tỉ lệ (%)
Năm 2012			251	100
Năm 2013	50	20	201	80
Năm 2014	161	64	40	16
Năm 2015	40	16	0	0

#### **V. Kế hoạch sản xuất vật liệu xây trên địa bàn tỉnh Kon Tum từ năm 2013 đến năm 2020:**

##### **5.1. Phương hướng chung:**

Nhu cầu vật liệu xây của Kon Tum dự báo đến năm 2015 vào khoảng trên 180 triệu viên/năm và năm 2020 khoảng trên 280 triệu viên/năm. Với sản lượng vật liệu xây hiện nay (160 triệu viên) mới đáp ứng được khoảng 89% nhu cầu vào năm 2015 và khoảng 57% nhu cầu vào năm 2020.

##### **a. Sản xuất gạch bằng lò tuy nện:**

Trong năm 2013 và những năm tiếp theo cần tiếp tục ổn định và phát triển sản xuất gạch tuy nện trên địa bàn tỉnh nhằm đạt sản lượng đến năm 2015 và đến năm 2020 đảm bảo sản lượng 80 triệu viên.

**b. Sản xuất gạch không nung:**

Trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong những năm đến, cần đầu tư xây dựng mới các cơ sở sản xuất gạch không nung để đảm bảo sản lượng đạt khoảng 100 triệu viên/năm đáp ứng nhu cầu cung cấp vật liệu xây trên địa bàn tỉnh.

**5.2. Kế hoạch cụ thể:**

**5.2.1. Giai đoạn 2013 - 2015:**

**DỰ KIẾN SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT GẠCH ĐÁT SÉT NUNG  
GIAI ĐOẠN 2013-2015**

STT	Tên cơ sở sản xuất	Loại hình sản xuất	Số lượng Dây chuyền	Tổng Công Suất thiết kế Tr.v/năm	Sản lượng Tr.v/năm	Ghi chú
<b>A</b>	<b>GẠCH TUY NEN</b>				<b>80</b>	
1	Công ty TNHH Hùng Phát	Lò tuy nen	2	15	30	Phát triển mở rộng
2	Công ty TNHH Hòa Nghĩa	Lò tuy nen	2	15	30	Phát triển mở rộng
3	Công ty cổ phần SX và cung ứng VLXD Kon Tum	Lò tuy nen	2	10	20	Phát triển mở rộng
<b>B</b>	<b>GẠCH KHÔNG NUNG</b>				<b>100</b>	
1	Thành phố Kon Tum		4	10	40	Đầu tư mới
2	Huyện Đăk Tô		2	06	12	Đầu tư mới
3	Huyện Ngọc Hồi		2	06	12	Đầu tư mới
	6 Huyện còn lại		6	06	36	Đầu tư mới
	<b>Cộng</b>				<b>180</b>	

*(Chi tiết từng năm có bảng Phụ lục số 1 kèm theo)*

Đến năm 2015, năng lực sản xuất gạch xây của tỉnh Kon Tum đạt 180 triệu viên và cơ cấu sản phẩm có sự thay đổi, trong đó:

- Gạch nung bằng lò tuy nen: 80 triệu viên, chiếm 45%.
- Gạch không nung các loại: 100 triệu viên, chiếm 55%.

**5.2.2. Giai đoạn từ năm 2016-2020:**

**a. Sản xuất gạch bằng lò tuy nen:** Ôn định các cơ sở sản xuất gạch tuy nen đã có, giữ nguyên sản lượng đến năm 2020 là 80 triệu viên

**b. Sản xuất gạch không nung:**

- Đối với địa bàn thành phố Kon Tum: Ôn định sản xuất các cơ sở gạch không nung đã đầu tư trong giai đoạn 2013-2015 để giữ nguyên sản lượng gạch không nung 40 triệu viên/năm.

- Đối với 08 huyện còn lại:

+ Nâng công suất các cơ sở hiện có từ 6 triệu viên/năm lên 10 triệu viên/năm.

+ Đầu tư xây dựng mới để bảo đảm mỗi huyện có 02 cơ sở sản xuất gạch không nung với công suất 10 triệu viên/cơ sở/năm.

**DỰ KIẾN SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT GẠCH ĐÁT SÉT NUNG  
VÀ KHÔNG NUNG GIAI ĐOẠN 2015-2020**

STT	Tên cơ sở sản xuất	Loại hình sản xuất	Số lượng Dây chuyền	Tổng Công Suất thiết kế Tr.v/năm	Sản lượng Tr.v/năm	Ghi chú
<b>A</b>	<b>GẠCH TUY NEN</b>				<b>80</b>	
1	Công ty TNHH Hùng Phát	Lò tuy nen	2	15	30	Phát triển mở rộng
2	Công ty TNHH Hòa Nghĩa	Lò tuy nen	2	15	30	Phát triển mở rộng
3	Công ty CP SX và cung ứng VLXD Kon Tum	Lò tuy nen	2	10	20	Phát triển mở rộng
<b>B</b>	<b>GẠCH KHÔNG NUNG</b>				<b>200</b>	<b>Đầu tư mới</b>
1	Thành phố Kon Tum		4	10	40	Đầu tư mới
2	Các huyện còn lại Có 02 cơ sở/huyện	8 huyện	16	10	160	Đầu tư mới
	<b>Cộng</b>				<b>280</b>	

*(Chi tiết từng năm có bảng Phụ lục số 2 kèm theo)*

Đến năm 2020, năng lực sản xuất gạch xây của Kon Tum đạt 280 triệu viên, trong đó:

+ Gạch nung bằng lò tuy nen: 80 triệu viên, chiếm 28,6%.

+ Gạch không nung các loại: 200 triệu viên, chiếm 71,4%.

**VI. Tổ chức thực hiện:**

**1. Sở Xây dựng:**

Chủ trì, phối hợp với các sở ngành và địa phương tổ chức thực hiện các nội dung công việc sau:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách của Trung ương về sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng sử dụng ngân sách Nhà nước; từng bước chấm dứt sản xuất các loại gạch xây từ lò thủ công, khuyến khích sử dụng các loại gạch xây không nung.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến về nội dung Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Chính phủ về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và

hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung; Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/11/2012 của Bộ Xây dựng “Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng”; đồng thời kiểm tra trong quá trình thực hiện kế hoạch xóa bỏ các lò gạch thủ công.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương và UBND các huyện, thành phố rà soát tình hình nguyên liệu và quy hoạch vùng nguyên liệu (*mỏ đất sét*) phù hợp với việc sản xuất gạch xây không nung trên địa bàn tỉnh để giới thiệu và giúp các doanh nghiệp đầu tư xây dựng các dây chuyền công nghệ sản xuất vật liệu xây không nung.

**2. Sở Tài chính:** Đề xuất các chính sách hỗ trợ đối với việc xóa bỏ các lò gạch thủ công (*hỗ trợ phá dỡ lò, hỗ trợ lao động sản xuất, đào tạo chuyển đổi ngành nghề...*).

**3. Sở Khoa học và Công nghệ:** Hướng dẫn việc triển khai chính sách hỗ trợ đầu tư đổi mới công nghệ và các chính sách ưu đãi về khoa học và công nghệ đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung và đăng ký, công bố tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm.

**4. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Chủ trì phối hợp với các ngành, tăng cường công tác kiểm tra hoạt động khai thác đất làm nguyên liệu sản xuất gạch nung nhằm phát hiện vi phạm, xử lý theo quy định; đồng thời đề xuất xử lý vi phạm trong việc thuê đất, khai thác đất sản xuất gạch ngói nung thủ công, các qui định về bảo vệ môi trường và thu phí bảo vệ môi trường đối với việc khai thác đất sét làm gạch, ngói nung (*Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND tỉnh về mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum*).

**5. Sở Công thương:** Đề xuất chính sách hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công hàng năm cho các cơ sở sản xuất theo công nghệ gạch không nung; không sử dụng kinh phí khuyến công hàng năm vào việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công cải tiến, lò vòng và lò tụy nen.

#### **6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Xây dựng lộ trình xóa bỏ các cơ sở sản xuất gạch xây đất sét nung bằng lò thủ công trên địa bàn, đề xuất phương án xử lý, giải tỏa lò gạch thủ công, kiên quyết chỉ đạo cưỡng chế giải tỏa lò gạch thủ công theo đúng lộ trình đã qui định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Chính phủ, Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giảm dần gạch xây bằng đất sét nung được thay thế bằng gạch xây không nung; tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung.

- Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm theo thẩm quyền được quy định tại Nghị định số 23/2009/NĐ-CP ngày 27/02/2009 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở; đặc biệt các hành vi mua bán đất sét làm gạch không có chứng nhận đăng ký kinh doanh, không có giấy phép hoạt động, không phù hợp với quy hoạch được duyệt.

Căn cứ Kế hoạch này, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo kết quả về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Xây dựng./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng (*báo cáo*);
- Thường trực tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- UBND các huyện, thành phố Kon Tum;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu VT, KTN7.

*HC*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Thanh Hà**

**Phụ lục 1**

**Quyết định số 286/KH-UBND ngày 08/02/2013 của UBND tỉnh**



STT	Tên cơ sở sản xuất	Loại hình sản xuất	Số lượng dây chuyền	Công suất thiết kế 01 dây chuyền Tr.v/năm	Tổng sản lượng (Tr.v/năm)	Kế hoạch sản xuất qua các năm (Tr.v/năm)			Ghi chú
						Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
<b>A</b>	<b>GẠCH TUY NEN</b>				<b>80</b>	<b>70</b>	<b>80</b>	<b>80</b>	
1	Công ty TNHH Hùng Phát	Lò Tuy nen	2	15	30	30	30	30	Phát triển mở rộng
2	Công ty TNHH Hòa Nghĩa	Lò tuy nen	2	15	30	30	30	30	Phát triển mở rộng
3	Công ty CP SX và cung ứng VLXD Kon Tum	Lò tuy nen	2	10	20	10	20	20	Phát triển mở rộng
<b>B</b>	<b>GẠCH KHÔNG NUNG</b>				<b>100</b>	<b>64</b>	<b>100</b>	<b>100</b>	
1	TP Kon Tum		4	10	40	40	40	40	Đầu tư XD mới
2	Huyện Đak Tô		2	6	12	6	12	12	Đầu tư XD mới
3	Huyện Ngọc Hồi		2	6	12	6	12	12	Đầu tư XD mới
4	Huyện Đak Glei		1	6	6		6	6	Đầu tư XD mới
5	Huyện Tu Mơ Rông		1	6	6		6	6	Đầu tư XD mới
6	Huyện Đak Hà		1	6	6	6	6	6	Đầu tư XD mới
7	Huyện Kon Rẫy		1	6	6		6	6	Đầu tư XD mới
8	Huyện Kon Plông		1	6	6	6	6	6	Đầu tư XD mới
9	Huyện Sa Thầy		1	6	6		6	6	Đầu tư XD mới
	<b>Cộng</b>				<b>180</b>	<b>134</b>	<b>180</b>	<b>180</b>	<b>Đầu tư XD mới</b>

Phụ lục 2

(Kèm theo Quyết định số 8/KH-UBND ngày 08/02/2013 của UBND tỉnh)



STT	Tên cơ sở sản xuất	Loại hình sản xuất chuyên sâu	Số lượng thiết kế 01 dây chuyền Tr.v/năm	Tổng sản lượng (Tr.v/năm)	Kế hoạch sản xuất qua các năm (Tr.v/năm)			Ghi chú
					Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018-2020	
<b>A</b>	<b>GẠCH TUY NEN</b>			<b>80</b>	<b>70</b>	<b>80</b>	<b>80</b>	
1	Công ty TNHH Hùng Phát	Lò Tuy nen	2	30	30	30	30	Ổn định sản xuất
2	Công ty TNHH Hòa Nghĩa	Lò tuy nen	2	30	30	30	30	Ổn định sản xuất
3	Công ty CP SX và cung ứng VLXD Kon Tum	Lò tuy nen	2	20	10	20	20	Ổn định sản xuất
<b>B</b>	<b>GẠCH KHÔNG NUNG</b>			<b>100</b>	<b>80</b>	<b>140</b>	<b>200</b>	
1	TP Kon Tum		4	40	40	40	40	Phát triển mở rộng
2	Huyện Đak Tô		2	20	10	20	20	Phát triển mở rộng
3	Huyện Ngọc Hồi		2	20	10	20	20	Phát triển mở rộng
4	Huyện Đak Glei		2	20		10	20	Phát triển mở rộng
5	Huyện Tu Mơ Rông		2	20		10	20	Phát triển mở rộng
6	Huyện Đak Hà		2	20	10	10	20	Phát triển mở rộng
7	Huyện Kon Rẫy		2	20		10	20	Phát triển mở rộng
8	Huyện Kon Plông		2	20	10	10	20	Phát triển mở rộng
9	Huyện Sa Thầy		2	20		10	20	Phát triển mở rộng
	<b>Cộng</b>			<b>280</b>	<b>150</b>	<b>220</b>	<b>280</b>	<b>Phát triển mở rộng</b>

(Ghi chú: Giai đoạn từ năm 2018-2020 đơn vị tính là Triệu viên/Năm)